

Số: 31/QĐ-MNQT

Hải Dương, ngày 10 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai các khoản thu thoả thuận hè năm 2024 của trường Mầm non công lập Quang Trung

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu thoả thuận hè năm 2024 của trường mầm non công lập Quang Trung (Có kế hoạch đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-KH;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu VT, Kế toán.



Nguyễn Thị Thúy Lan

Số: 09/KH-MNQT

Quang Trung, ngày 25 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÈ NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 1048/SGDDĐT-GDMN ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện một số nhiệm vụ trong hè và chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024;

Căn cứ nhu cầu gửi con của các bậc phụ huynh và điều kiện thực tế của nhà trường, trường mầm non Quang Trung xây dựng kế hoạch hoạt động hè năm 2024 như sau:

I. Mục đích - yêu cầu.

1. Mục đích.

- Đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc PH trường MN Quang Trung.
- Thông qua tổ chức hoạt động hè nhằm ôn luyện, củng cố một số kiến thức, kỹ năng, nề nếp, thói quen vệ sinh, ăn ngủ, học tập và tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ, chuẩn bị tốt cho một năm học mới đảm bảo an toàn và phòng chống các dịch bệnh trong mùa hè.

2. Yêu cầu.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về mọi mặt: Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, khi phát hiện có nguy cơ gây mất an toàn nhà trường có biện pháp khắc phục ngay.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như trong năm học; tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Y Tế, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các ban ngành liên quan; phối hợp với cha mẹ trẻ (hoặc người trực tiếp chăm sóc trẻ) giám sát chặt chẽ tình hình sức khỏe của trẻ; tăng cường các biện pháp chống nóng, chăm sóc sức khỏe trẻ trong điều kiện thời tiết nắng nóng khắc nghiệt.

- Không trồng những cây có độc tố trong trường.

- Nghiêm cấm dạy trước chương trình, đặc biệt là dạy chương trình lớp 1 đối với trẻ 5 tuổi.

- Các bậc phụ huynh khi có nhu cầu gửi con phải đăng ký trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp.

- Xây dựng kế hoạch cơ sở vật chất, bố trí đảm bảo số trẻ, số giáo viên/nhóm lớp, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Sắp xếp cho cán bộ giáo viên được nghỉ hè luân phiên theo quy định.

- Phân công cán bộ quản lý trực theo dõi diễn biến tình hình trong ngày của nhà trường.

- Giáo viên dạy hè thực hiện nghiêm túc sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường, xây dựng kế hoạch cụ thể nội dung chương trình GDMN theo các lĩnh vực trong các chủ đề còn hạn chế để dạy trẻ.

II. Nội dung và biện pháp thực hiện

1. Thời gian: từ 01/6 đến 31/8/2024

* Tháng 6,7:

- Số nhóm, lớp: 07; trong đó: nhà trẻ 02 nhóm; MG: 05 lớp.
- Tổng số trẻ học hè: 132 trẻ; trong đó NT: 28 cháu; MG: 104 cháu
- Phân chia nhóm lớp theo độ tuổi:
 - NT: 02 nhóm, Số trẻ: 28, Bình quân: 14 trẻ/lớp
 - MG: 5 lớp:
 - + Lớp 3 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 40, Bình quân: 20 trẻ/lớp
 - + Lớp 4 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 40 Bình quân: 20 trẻ/lớp
 - + Lớp 5 tuổi: 01 lớp, Số trẻ: 24 Bình quân: 24 trẻ/lớp

* Tháng 8:

- Số nhóm, lớp: 08; trong đó: nhà trẻ 02 nhóm; MG: 06 lớp.
- Tổng số trẻ học hè: 160 trẻ; trong đó NT: 28 cháu; MG: 132 cháu
- Phân chia nhóm lớp theo độ tuổi:
 - NT: 02 nhóm, Số trẻ: 28, Bình quân: 14 trẻ/lớp
 - MG: 06 lớp:
 - + Lớp 3 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 36, Bình quân: 18 trẻ/lớp
 - + Lớp 4 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 42 Bình quân: 21 trẻ/lớp
 - + Lớp 5 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 54 Bình quân: 27 trẻ/lớp
- Tổng số CBQL, GV, NV: 30; trong đó CBQL: 03 người; GV: 26 người; NV hành chính: 01 người, nhân viên nuôi dưỡng: 03 người.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Tháng 6:

STT	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Nhiệm vụ
1	Đ/c Lan, Đ/c Lan Hương, Đ/c Lê Hương	Ban giám hiệu
2	Đ/c Thủy Anh	Hành chính (kế toán)
3	Đ/c Thư, Dung.	Dinh dưỡng
4	Đ/c Ninh + Đ/c The	Nhà trẻ A
5	Đ/c Tiến + Đ/c Giang	Nhà trẻ B
6	Đ/c Ngô Phượng + Đ/c Hà	3 tuổi A +B
7	Đ/c Chinh + Đ/c Như Hằng	3 tuổi B +C
8	Đ/c Thủy Linh + Đ/c Đình Phượng	4 tuổi B + 4 tuổi C
9	Đ/c Huyền + Đ/c Quyền	4 tuổi D + 4 tuổi C
10	Đ/c Hậu + Đ/c Vũ Yến	5 tuổi

+ Tháng 7:

STT	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Nhiệm vụ
1	Đ/c Lan, Đ/c Lan Hương, Đ/c Lê Hương	Ban giám hiệu
2	Đ/c Thuý Anh	Hành chính (kế toán)
3	Đ/c Thư, Nguyệt.	Dinh dưỡng
4	Đ/c Ngọc + Đ/c Thảo	Nhà trẻ A
5	Đ/c Ly + Đ/c Thuý	Nhà trẻ B
6	Đ/c Trang + Đ/c Trần Nhung	3 tuổi A + B
7	Đ/c Quý + Đ/c Ng Nhung	3 tuổi B + C
8	Đ/c Điền + Đ/c Hải Yến	4 tuổi B + 4 tuổi C
9	Đ/c Quyền + Như Hằng	4 tuổi D + 4 tuổi C
10	Đ/c The + Đ/c Tiến	5 tuổi

+ Tháng 8:

STT	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Nhiệm vụ
1	Đ/c Lan, Đ/c Lan Hương, Đ/c Lê Hương	Ban giám hiệu
2	Đ/c Thuý Anh	Hành chính (kế toán)
3	Đ/c Thư, Nguyệt.	Dinh dưỡng
4	Đ/c Ninh + Đ/c Ngọc + Hải Yến	Nhà trẻ A
5	Đ/c Ly + Đ/c Tiến + Đinh Phượng	Nhà trẻ B
6	Đ/c Ngô Phượng + Đ/c Mỹ Linh + Hà	3 tuổi A + 3 Tuổi B
7	Đ/c Chinh + Đ/c Quý + Đ/c Trang	3 tuổi C + 3 tuổi B
8	Đ/c Hậu + Đ/c Thuý Hằng + Đ/c Điền	4 tuổi A + 4 tuổi B
9	Đ/c Nguyễn Nhung + Đ/c Thuý Linh + Đ/c Huyền	4 tuổi C + 4 tuổi D
10	Đ/c The + Đ/c Thảo + Đ/c Giang + Đ/c Trần Nhung	5 tuổi A + 5 tuổi B
11	Đ/c Vũ Yến + Đ/c Thuý + Đ/c Quyền + Đ/c Như Hằng	5 tuổi C + 5 tuổi D

1. Tiền ăn:*** Chi tháng 6:**

- Chi tiền ăn: 23.000 đồng/học sinh/ngày x 25 ngày = 575.000 đồng/học



sinh/tháng (Nhà trẻ: 02 bữa chính và 01 bữa phụ, mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ).

*** Chi tháng 7,8:**

- Chi tiền ăn: 23.000 đồng/học sinh/ngày x 27 ngày = 621.000 đồng/học sinh/tháng (Nhà trẻ: 02 bữa chính và 01 bữa phụ, mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ).

2. Tiền chăm sóc hè, phục vụ bán trú (Trả người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, giáo viên làm hè, quản lý):

- Công tác quản lý: 20% (Trong đó Hiệu trưởng 7%, Hiệu phó 5,5%, Kế toán 2%).

- Nhân viên dinh dưỡng:

STT	Vị trí	Nhiệm vụ	Lương	Ghi chú
1	Bếp trưởng	QL bếp, nấu ăn, tính khẩu phần.	6.500.000 đồng	Khoán (Gồm cả BHXH, BHYT)
2	Nhân viên dinh dưỡng	Nấu ăn, phụ bếp...	4.500.000 đồng	Khoán (Không bao gồm cả BHXH, BHYT)
Tổng			11.000.000 đồng	

- Còn lại chi cho giáo viên làm hè theo thực tế thu hàng tháng.

3. Phụ phí: (Chi chất đốt, điện nước phục vụ bán trú, mua nước tẩy rửa):

- Chi chất đốt, điện nước phục vụ bán trú, mua nước tẩy rửa

STT	TÊN	DVT	GT(đ)	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN (Đ)
1	Nước lau sàn 1L	lọ	37,950	8	303,600
2	Tẩy VS Gift	chai	34,155	8	273,240
3	Xà phòng ô mô 800g	gói	47,300	8	378,400
4	Nước rửa bát Sunlight 750ml	lọ	34,155	7	239,085
5	Xà phòng lifeboy	bánh	20,900	14	292,600
6	Nước rửa tay lifeboy có vòi 500ml	chai	91,080	8	728,640
7	Nước rửa bát thái can 3,8l	can	104,995	3	314,985
8	Ga	binh	1,500,000	3	4,500,000
9	Nước sinh hoạt và dịch vụ thoát nước	khối	12,800	50	640,000
10	Điện sinh hoạt	số	1,985.50	460	913,330
TỔNG					8,583,880

Mức chi Bình quân/ học sinh/ tháng: 8,583,880đ/132 học sinh = 65.029 đồng (làm tròn lên 65.000đồng).

4. Nước uống tinh khiết cho học sinh:

- Thanh quyết toán theo số lượng bình nước sử dụng thực tế hằng tháng.

5. Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (bao gồm lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa lau sàn).

- Lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa lau sàn.

STT	TÊN	ĐVT	GIÁ TIỀN (Đ)	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN(Đ)
1	Giấy rút vuông	kg	55,000	4	220,000
2	Giấy VS em bé 10 cuộn	bịch	55,000	4	220,000
3	Gang tay nilon	kg	75,900	1	75,900
4	Gang tay cao su	đôi	26,400	2	52,800
5	Trà lao công	cái	2,000,000	1	2,000,000
6	Thanh toán tiền phí vệ sinh môi trường hàng tháng	cái	130,000	1	130,000
TỔNG					2,698,700

Cộng tổng số tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh /tháng: 2,698,700đ :

132 trẻ = 20.444đ làm tròn xuống là 20.000đ.

6. Tiền điện điều hoà: Chi theo thực tế hoá đơn/học sinh/tháng

IV. PHƯƠNG ÁN MỨC THU:

1. Thu tiền ăn:

* Tháng 6:

- Phần thu: 23.000đ/học sinh/ngày x 25 ngày = 575.000 đ/học sinh/tháng.

* Tháng 7, 8:

- Phần thu: 23.000đ/học sinh/ngày x 27 ngày = 621.000 đ/học sinh/tháng.

2. Tiền chăm sóc hè, phục vụ bán trú (Trà người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, giáo viên làm hè, quản lý):

- Thu Tháng 6: 4.000đ x 11 giờ x 25 ngày = 1.100.000đ/học sinh/tháng.

- Thu Tháng 7: 4.000đ x 11 giờ x 27 ngày = 1.188.000đ/học sinh/tháng.

- Thu Tháng 8: 4.000đ x 11 giờ x 27 ngày = 1.188.000đ/học sinh/tháng.

3. Phụ phí: (Chi chất đốt, điện nước phục vụ bán trú, mua nước tẩy rửa):

- Thu: 65.000đ/học sinh/tháng

4. Nước uống tinh khiết cho học sinh:

- Thu: 5.000đ/học sinh/tháng.

5. Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (bao gồm lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa lau sàn).

- Thu: 20.000đ/học sinh/tháng.

6. Tiền điện điều hoà: Thu theo thực tế hoá đơn/học sinh/tháng

-> Trên cơ sở phương án chi ở mục III, nhà trường xây dựng phương án mức thu/ học sinh/ tháng như sau:

Tổng mức thu:

*** Tháng 6:**

- + Tiền ăn: 575.000đ/học sinh/tháng.
- + Chăm sóc hè, phục vụ bán trú: 1.100.000 đ/học sinh/tháng.
- + Phụ phí: 65.000đ/học sinh/tháng.
- + Nước uống tinh khiết cho học sinh: 5.000đ/học sinh/tháng
- + Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh: 20.000đ/học sinh/tháng
- + Tiền điện điều hoà: Thanh toán theo thực tế hoá đơn hàng tháng

Tổng thu: 1.765.000đ/học sinh/tháng.

*** Tháng 7 và 8:**

- + Tiền ăn: 621.000đ/học sinh/tháng.
- + Chăm sóc hè, phục vụ bán trú: 1.188.000 đ/học sinh/tháng.
- + Phụ phí: 65.000đ/học sinh/tháng.
- + Nước uống tinh khiết cho học sinh: 5.000đ/học sinh/tháng
- + Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh: 20.000đ/học sinh/tháng
- + Tiền điện điều hoà: Thanh toán theo thực tế hoá đơn hàng tháng

Tổng thu: 1.899.000đ/học sinh/tháng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

Đồng chí Nguyễn Thị Thúy Lan: Hiệu trưởng nhà trường phụ trách chung
Đồng chí Bùi Thị Lan Hương và Lê Thị Hương ngoài việc phụ trách các nhiệm vụ về chuyên môn, thường xuyên mở gmail của trường và xử lý các công việc trên gmail như báo cáo...giải quyết công việc phát sinh trong nhà trường, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.

2. Giáo viên:

Trên cơ sở nhà trường phân công giáo viên vào các nhóm lớp, sẽ bố trí công việc đảm bảo có 2 giáo viên /1 nhóm lớp, thực hiện các nhiệm vụ CSGD trẻ trong hè, làm các công việc khác khi được hiệu trưởng phân công.

3. Nhân viên:

- Bộ phận dinh dưỡng đảm bảo thực hiện chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo thời gian các bữa ăn.

- Bộ phận hành chính: Hoàn thành phần việc chuyên môn kế toán kiểm văn thư, thường xuyên mở gmail của trường và xử lý các công việc trên gmail như báo cáo...giải quyết công việc phát sinh trong nhà trường, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động hè của nhà trường yêu cầu cán bộ giáo viên nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP Hải Dương (B/c)
- Đại diện phụ huynh;
- CBGVNV;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thúy Lan